

Giáo viên : Huỳnh Thị Thu

Tổ : Sử- Địa- KTPL

Ngày soạn:15/12/2025

Tiết : 27,28,29-Tuần 14, 15

BÀI 9: DỊCH VỤ TÍN DỤNG

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nhận biết và mô tả được đặc điểm một số dịch vụ tín dụng.
- Nhận biết được sự chênh lệch giữa chi phí sử dụng tiền mặt và mua tín dụng.
- Biết cách sử dụng có trách nhiệm một số dịch vụ tín dụng.

2. Năng lực

- **Năng lực chung:**
 - Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các dịch vụ tín dụng.
 - Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện những hoạt động học tập.
 - Giải quyết vấn đề và sáng tạo trước những tình huống đặt ra trong bài học và trong thực tiễn cuộc sống liên quan đến sử dụng dịch vụ tín dụng.
- **Năng lực riêng:**
 - *Năng lực điều chỉnh hành vi:* Hiểu được trách nhiệm của công dân trong thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dịch vụ tín dụng; Phân tích, đánh giá được thái độ, hành vi, việc làm của bản thân và người khác trong chấp hành. đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước khi tham gia các dịch vụ tín dụng; Đồng tình, ủng hộ những thái độ, hành vi, việc làm phù hợp với chuẩn mực đạo đức và chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; Phê phán, đấu tranh với những thái độ, hành vi, việc làm vi phạm chuẩn mực đạo đức, pháp luật khi tham gia các dịch vụ tín dụng.
 - *Năng lực phát triển bản thân:* Lựa chọn được dịch vụ tín dụng phù hợp đối với bản thân và gia đình.
 - *Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội:* Tìm hiểu, tham gia và vận động người khác tham gia các dịch vụ tín dụng phù hợp với lứa tuổi.

3. Phẩm chất

- Trung thực và có trách nhiệm công dân khi tham gia các dịch vụ tín dụng phù hợp với lứa tuổi.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- SGK, SGV, SBT Giáo dục kinh tế và pháp luật 10.
- Tranh ảnh, clip và các mẫu chuyện về dịch vụ tín dụng.
- Đồ dùng đơn giản để sắm vai.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Đối với học sinh

- SGK.
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học *Dịch vụ tín dụng*.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Giới thiệu mục tiêu, nội dung chính của bài học, khai thác vốn sống, trải nghiệm của bản thân HS về chủ đề các dịch vụ tín dụng, tạo hứng thú và những hiểu biết ban đầu của HS về bài học mới.

b. Nội dung: GV yêu cầu HS chia sẻ suy nghĩ về việc phải có trách nhiệm khi vay tiền; HS vận dụng hiểu biết thực tế để trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: Trải nghiệm của HS về tín dụng, trách nhiệm khi vay tiền.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV nêu vấn đề và yêu cầu HS suy nghĩ, trả lời câu hỏi: Chia sẻ suy nghĩ về việc phải có trách nhiệm khi vay tiền.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS vận dụng hiểu biết thực tế của bản thân để chia sẻ trải nghiệm.
- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV mời đại diện 1-2 HS trình bày ý kiến trước lớp: *Nếu được người nào đó cho vay, em cần cảm ơn họ và chỉ tiêu số tiền vay đúng mục đích đồng thời phải tìm cách trả lại số tiền đó đúng như đã hẹn.*

- GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.
- GV dẫn dắt HS vào bài học: *Trong cuộc sống không tránh khỏi có lúc cần một số tiền để chi cho một việc cần thiết mà bản thân không có hoặc không đủ tiền, do đó phải vay mượn người khác. Nếu được người nào đó cho vay, em cần cảm ơn họ và chỉ tiêu số tiền vay đúng mục đích đồng thời phải tìm cách trả lại số tiền đó đúng như đã hẹn. Trên thị trường có nhiều dịch vụ tín dụng khác nhau hỗ trợ các cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức,... giải quyết những vấn đề liên quan đến tiền vốn. Bài học này giúp em trang bị những kiến thức và kỹ năng cần thiết để sử dụng những dịch vụ tín dụng chính thức, đảm bảo quyền lợi cũng như trách nhiệm của mình mỗi khi tham gia các dịch vụ tín dụng. Chúng ta cùng vào **Bài 9: Dịch vụ tín dụng**.*

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Tìm hiểu tín dụng ngân hàng

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS nhận biết và mô tả được đặc điểm tín dụng ngân hàng; nhận biết được sự chênh lệch giữa chi phí sử dụng tiền mặt và mua tín dụng; biết cách sử dụng có trách nhiệm dịch vụ tín dụng ngân hàng.

b. Nội dung:

- *Tìm hiểu khái niệm và đặc điểm của tín dụng ngân hàng:* GV trình bày vấn đề; HS làm việc theo nhóm, đọc trường hợp của ngân hàng D SGK tr.52 và trả lời câu hỏi; rút ra kết luận khái niệm và đặc điểm của tín dụng ngân hàng.

- *Tìm hiểu một số hình thức tín dụng ngân hàng:* GV trình bày vấn đề; HS làm việc theo nhóm, đọc các trường hợp SGK tr.53. 54 đưa ra và trả lời câu hỏi; rút ra một số hình thức tín dụng của ngân hàng (cho vay tín chấp, cho vay thế chấp, cho vay trả góp).

c. Sản phẩm học tập: HS nêu và ghi được vào vở:

- Khái niệm và đặc điểm của tín dụng ngân hàng.
- Một số hình thức tín dụng ngân hàng.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV- HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
----------------------	------------------

Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV dẫn dắt: Có nhiều loại dịch vụ tín dụng khác nhau được cung cấp bởi các tổ chức tín dụng (được quy định trong Luật Các tổ chức tín dụng) như: tín dụng ngân hàng, công ty tài chính, tín dụng nhà nước,đáp ứng nhu cầu lưu thông về vốn trong xã hội.

- GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu HS đọc trường hợp của ngân hàng D SGK tr.52 và trả lời câu hỏi:

+ Em hãy cho biết hoạt động tín dụng của ngân hàng D thể hiện như thế nào.

+ Trong trường hợp trên, dịch vụ tín dụng của ngân hàng D đang gặp khó khăn gì? Nếu nhiều người vay vốn nhưng không trả nợ như đã cam kết thì điều gì sẽ xảy ra với ngân hàng D?

- GV hướng dẫn HS rút ra kết luận:

+ Tín dụng ngân hàng là gì?

+ Nêu đặc điểm của tín dụng ngân hàng.

- GV trình chiếu cho HS quan sát một số hình ảnh về tín dụng ngân hàng:



- GV mở rộng kiến thức:

+ Tín dụng ngân hàng là mối quan hệ tín dụng giữa ngân hàng (NH), các tổ chức tín dụng (TCTD) với các doanh nghiệp hay các cá nhân (bên đi vay).

Trong đó, NH hay TCTD sẽ chuyển giao tài sản cho bên đi vay sử dụng trong một thời gian nhất định, khi đến hạn, bên đi vay phải hoàn trả cả gốc lẫn lãi cho TCTD.

1. Tìm hiểu tín dụng ngân hàng

a) Đặc điểm của tín dụng ngân hàng

- Hoạt động tín dụng của ngân hàng D thể hiện: là người đi vay khi nhận những khoản tiền nhàn rỗi của các cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức, đồng thời là người cho vay khi cung cấp vốn cho người vay để sản xuất kinh doanh, đầu tư, tiêu dùng,...

- Tín dụng ngân hàng D đang bị nhiều doanh nghiệp là đối tác sử dụng vốn vay không thực hiện được nghĩa vụ hoàn trả vốn vay và lãi cho ngân hàng khi đến hạn nên ngân hàng D đã gia hạn trả nợ thêm 6 tháng. Nếu nhiều người vay không trả nợ, ngân hàng sẽ bị thua lỗ và phá sản.

□ Như vậy:

- Theo nghĩa thông thường, tín dụng ngân hàng là việc ngân hàng chấp nhận để khách hàng sử dụng một lượng tiền vốn trong một thời gian nhất định trên cơ sở lòng tin khách hàng có khả năng hoàn trả gốc và lãi khi đến hạn.

- Đặc điểm của tín dụng ngân hàng:

+ Dựa trên cơ sở lòng tin.

+ Có tính thời hạn.

+ Phải hoàn trả cả gốc lẫn lãi vô điều kiện và tiềm ẩn rủi ro.

+ *Ưu điểm nổi bật của tín dụng ngân hàng:*

- *Hình thức phổ biến của tín dụng ngân hàng là cho vay tiền tệ, rất linh hoạt và đáp ứng đúng nhu cầu của mọi đối tượng trong nền kinh tế.*
- *Thỏa mãn gần như tối đa về vốn trong nền kinh tế.*
- *Thời hạn vay phong phú, có thể là ngắn hạn, trung hạn hay dài hạn đều được.*

- GV dẫn dắt: *Căn cứ vào sự đảm bảo hoàn toàn trả nợ, người ta phân tín dụng ngân hàng thành các loại: cho vay tín chấp, cho vay thế chấp, cho vay trả góp.*

- GV chia lớp thành 3 nhóm, yêu cầu các nhóm thảo luận và thực hiện nhiệm vụ học tập sau:

*** Nhóm 1: Tìm hiểu hình thức tín dụng ngân hàng – Cho vay tín chấp.**

+ Đọc trường hợp của anh S SGK tr.53 và trả lời câu hỏi:

- *Vì sao ngân hàng chấp nhận cho anh S vay tiền không cần tài sản bảo đảm?*
- *Anh S có trách nhiệm gì khi vay tín chấp ở ngân hàng?*

+ Rút ra kết luận:

- *Cho vay tín chấp là gì?*
- *Nêu đặc điểm của cho vay tín chấp.*
- *Khi vay tín chấp, người vay có trách nhiệm gì?*

*** Nhóm 2: Tìm hiểu hình thức tín dụng ngân hàng – Cho vay thế chấp**

+ Đọc trường hợp của chị N và trả lời câu hỏi:

- *Ngân hàng yêu cầu chị N phải đáp ứng những điều kiện gì để được vay thế chấp?*
- *Theo em, chị N có trách nhiệm gì khi thực hiện vay thế chấp của ngân hàng?*

+ Rút ra kết luận:

- *Cho vay thế chấp là gì?*

**b) Một số hình thức tín dụng ngân hàng
Nhóm 1**

- Ngân hàng cho anh S vay tiền không cần tài sản thế chấp vì anh là công chức nhà nước có thu nhập ổn định, có lịch sử tín dụng tốt, nhu cầu vốn vay nhỏ.

- Khi vay tín chấp, anh S có trách nhiệm cung cấp trung thực, chính xác các thông tin cá nhân, giấy tờ cần thiết theo yêu cầu của ngân hàng và phải trả đủ vốn vay và lãi đúng hạn.

□ Như vậy:

- *Cho vay tín chấp là hình thức cho vay dựa vào uy tín của người vay, không cần tài sản bảo đảm.*

- *Đặc điểm của cho vay tín chấp:*

+ *Dựa hoàn toàn vào uy tín của người vay.*

+ *Thủ tục vay đơn giản.*

+ *Số tiền vay ít, thời hạn cho vay ngắn, mức lãi khá cao.*

- *Trách nhiệm của người vay tín chấp:*

+ *Cung cấp trung thực, chính xác các thông tin cá nhân, giấy tờ cần thiết theo yêu cầu của ngân hàng.*

+ *Phải trả đủ vốn vay và lãi đúng hạn.*

Nhóm 2

- Ngân hàng yêu cầu chị N phải có tài sản thế chấp như giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất, giấy chứng nhận đăng kí xe ô tô,... có giá trị tương đương với lượng tiền cần vay để trong trường hợp không thể trả nợ cho ngân hàng chị sẽ phải chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản đó để ngân hàng thanh lí thu hồi vốn.

- Khi vay thế chấp, chị N có trách nhiệm cung cấp trung thực, chính xác các thông tin cá nhân, giấy tờ hợp pháp về tài sản thế chấp theo yêu cầu của ngân hàng và phải trả đủ vốn vay và lãi đúng hạn.

Trường hợp không thể trả nợ cho ngân

- *Nêu đặc điểm của cho vay thế chấp.*
- *Người vay có trách nhiệm gì khi vay thế chấp?*

*** Nhóm 3: Tìm hiểu hình thức tín dụng ngân hàng - Cho vay trả góp**

+ Đọc trường hợp của anh H và trả lời câu hỏi:

- *Ngân hàng đã tiến hành cho anh H vay trả góp như thế nào?*
- *Theo em, anh H có trách nhiệm gì khi vay trả góp của ngân hàng?*
- *Hãy so sánh sự chênh lệch giữa thanh toán một lần và mua trả góp.*

+ Rút ra kết luận:

- *Cho vay trả góp của ngân hàng là gì?*
- *Nêu đặc điểm của cho vay trả góp.*
- *Người vay có trách nhiệm gì khi cho vay trả góp?*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS làm việc theo nhóm, đọc trường hợp của ngân hàng D SGK tr.52 và trả lời câu hỏi; rút ra kết luận

hàng, phải chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản thế chấp để ngân hàng xử lý tài sản thế chấp, thu hồi vốn.

□ Như vậy:

- Cho vay thế chấp là hình thức cho vay đòi hỏi người vay phải có tài sản thế chấp có giá trị tương đương với lượng vốn cho vay.

- Đặc điểm của cho vay thế chấp:

+ Người vay phải có tài sản đảm bảo.

+ Thủ tục vay phức tạp.

+ Số tiền cho vay tương đối lớn, lãi suất phù hợp, thời gian cho vay dài.

- Trách nhiệm của người vay thế chấp:

+ Cung cấp trung thực, chính xác các thông tin cá nhân, giấy tờ hợp pháp về tài sản thế chấp theo yêu cầu của ngân hàng.

+ Phải trả đủ vốn vay và lãi đúng hạn.

+ Trường hợp không thể trả nợ, phải chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản thế chấp để ngân hàng xử lý tài sản thế chấp.

Nhóm 3

- Ngân hàng yêu cầu anh H sẽ trả dần theo các kì, thường sẽ là gốc cộng với lãi hàng tháng. Số tiền trả gốc mỗi tháng được thoả thuận sẽ chia đều theo số tháng vay, mức lãi 1,5%/tháng, thời hạn vay 12 tháng.

- Khi vay trả góp, anh H có trách nhiệm cung cấp trung thực, chính xác các thông tin cá nhân, giấy tờ cần thiết theo yêu cầu của ngân hàng và phải trả đủ vốn vay và lãi đúng hạn như đã thoả thuận.

- So với việc thanh toán hết một lần, việc mua trả góp khiến người mua phải mất thêm một khoản chi phí cho tiền lãi phải trả hàng tháng. Trường hợp dùng số tiền trả góp gửi ngân hàng thì lãi suất thu được từ tiền gửi thường thấp hơn mức lãi suất phải trả khi mua trả góp nên vẫn có phần chênh lệch.

□ Như vậy:

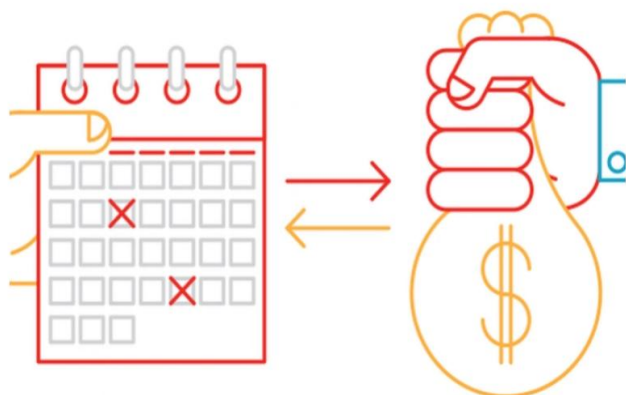
+ Cho vay trả góp là: ngân hàng cùng người vay xác định và thoả thuận số lãi vốn vay phải trả cộng với số nợ gốc được

khái niệm và đặc điểm của tín dụng ngân hàng. - HS làm việc theo nhóm, đọc các trường hợp SGK tr.53. 54 đưa ra và trả lời câu hỏi; rút ra một số hình thức tín dụng của ngân hàng (cho vay tín chấp, cho vay thế chấp, cho vay trả góp). - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện HS trình bày khái niệm và đặc điểm của tín dụng ngân hàng; một số hình thức tín dụng ngân hàng. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.	<i>chia ra để trả nợ theo nhiều kì hạn trong thời hạn cho vay.</i> + <i>Đặc điểm của cho vay trả góp là:</i> ● <i>Hàng tháng người vay phải trả lãi và một phần số nợ gốc.</i> ● <i>Tùy trường hợp cụ thể ngân hàng sẽ cho vay trả góp dưới hình thức tín chấp hoặc thế chấp.</i> + <i>Trách nhiệm của người vay trả góp:</i> ● <i>Cung cấp trung thực, chính xác các thông tin cá nhân, giấy tờ cần thiết theo yêu cầu của ngân hàng.</i> ● <i>Phải trả đủ vốn vay và lãi đúng hạn như đã thoả thuận.</i>
---	---

Hoạt động 2: Tìm hiểu tín dụng thương mại

- a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS nhận biết và mô tả được đặc điểm tín dụng thương mại; biết cách sử dụng có trách nhiệm dịch vụ tín dụng thương mại.
- b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề; HS làm việc theo nhóm, đọc trường hợp của Công ty cổ phần Thương mại dịch vụ A và trả lời câu hỏi; rút ra kết luận tín dụng thương mại là gì.
- c. Sản phẩm học tập:** HS nêu và ghi được vào vở khái niệm tín dụng thương mại.
- d. Tổ chức hoạt động:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV- HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV dẫn dắt: <i>Tín dụng thương mại là thuật ngữ không hề xa lạ trong giới doanh nghiệp. Về bản chất, tín dụng phải được hiểu như thế nào? Chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu qua trường hợp dưới đây.</i> - GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu HS đọc trường hợp của Công ty cổ phần Thương mại dịch vụ A SGK tr.55 và trả lời câu hỏi: + <i>Chủ thể tham gia dịch vụ tín dụng thương mại này là ai? Đối tượng giao dịch là gì? Cách sử dụng dịch vụ như thế nào?</i> + <i>Tiện ích tín dụng thương mại mang lại cho người sử dụng là gì?</i> - GV trình chiếu một số hình ảnh về tín dụng thương mại:	2. Tìm hiểu tín dụng thương mại - Chủ thể tham gia dịch vụ tín dụng thương mại là các doanh nghiệp có quan hệ hiểu biết lẫn nhau, đối tượng giao dịch là hàng hoá, dịch vụ. - Tín dụng thương mại là quan hệ tín dụng giữa các doanh nghiệp được thực hiện dưới hình thức mua bán chịu, mua bán trả chậm hay trả góp hàng hoá. Đến thời hạn đã thoả thuận, doanh nghiệp mua phải hoàn trả cả vốn gốc và lãi cho doanh nghiệp bán dưới hình thức tiền tệ. ☐ Như vậy: <i>Tín dụng thương mại là quan hệ tín dụng giữa các doanh nghiệp, được thực hiện dưới hình thức mua bán chịu, mua bán trả chậm hay trả góp hàng hoá. Đến thời hạn đã thoả thuận, doanh nghiệp mua phải hoàn trả cả vốn gốc và lãi cho doanh nghiệp bán dưới hình thức tiền tệ.</i>



- GV hướng dẫn HS rút ra kết luận: *Tín dụng thương mại là gì?*

- GV mở rộng kiến thức:

+ Một số khái niệm khác về *tín dụng thương mại*:

- Là một hình thức nợ ngắn hạn. Phát sinh từ doanh thu *tín dụng* và được coi là một khoản phải thu của người bán và khoản phải trả của người mua. Thực chất nó là một nguồn tài trợ ngắn hạn không cho vay mượn. Là nguồn ngân quỹ phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
- Là do một nhà sản xuất cấp cho một hãng buôn, hãng phân phối hay bán lẻ. Hoặc do hãng bán buôn cấp cho người bán lẻ hoặc do nhà sản xuất hay hãng phân phối cấp cho một hãng tiêu dùng công nghiệp.

+ Ưu, nhược điểm của tín dụng thương mại:

TÍN DỤNG THƯƠNG MẠI

Ưu điểm	Nhược điểm
- Góp phần đẩy nhanh lưu thông hàng hóa và sản xuất. - Tham gia vào quá trình điều tiết vốn giữa các doanh nghiệp một cách trực tiếp. - Góp phần làm giảm khối lượng tiền mặt trong lưu thông, làm giảm chi phí lưu thông xã hội.	- Về quy mô: lượng giá trị cho vay bị hạn chế, chỉ giới hạn trong khả năng vốn hàng hoá mà họ có. - Về thời gian: ngắn thường là dưới 1 năm. - Về điều kiện kinh doanh, chu kỳ sản xuất: Thời gian doanh nghiệp muốn bán chịu không phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp cần mua chịu thì tín dụng thương mại cũng không xảy ra. - Về phạm vi: bị hạn chế chỉ xảy ra giữa các doanh nghiệp với nhau, và phải quen biết và tin tưởng nhau. - Về sự phù hợp: Được cấp dưới hình thức hàng hoá.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS làm việc theo nhóm, đọc trường hợp của Công ty cổ phần Thương mại dịch vụ A và trả lời câu hỏi; rút ra kết luận tín dụng thương mại là gì.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi phần Hoạt động 2.
- GV mời đại diện HS trình bày khái niệm tín dụng thương mại.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.

Hoạt động 3: Tìm hiểu tín dụng tiêu dùng

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS nhận biết và mô tả được đặc điểm tín dụng tiêu dùng; nhận biết được sự chênh lệch chi phí sử dụng tiền mặt và mua tín dụng; biết cách sử dụng có trách nhiệm dịch vụ tín dụng tiêu dùng.

b. Nội dung:

- *Tìm hiểu đặc điểm của tín dụng tiêu dùng:* GV trình bày vấn đề; HS thảo luận theo nhóm, đọc trường hợp của anh K SGK tr.55 và trả lời câu hỏi; rút ra kết luận khái niệm và đặc điểm của tín dụng tiêu dùng.
- *Tìm hiểu một số dịch vụ tín dụng tiêu dùng:* GV trình bày vấn đề, chia HS thành 2 nhóm và thực hiện nhiệm vụ học tập:
 - + *Nhóm 1: Tìm hiểu về dịch vụ tín dụng tiêu dùng – Cho vay trả góp của công ty tài chính.*
 - + *Nhóm 2: Tìm hiểu về dịch vụ tín dụng tiêu dùng – Cho vay tiêu dùng qua việc phát hành và sử dụng thẻ tín dụng.*

c. Sản phẩm học tập: HS nêu và ghi được vào vở khái niệm, đặc điểm và một số dịch vụ tín dụng tiêu dùng.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV- HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV dẫn dắt: <i>Tín dụng tiêu dùng ra đời cùng với sự phát triển của hệ thống ngân hàng. Đây là một hình thức khá phổ biến hiện nay đặc biệt là ở một số nước phát triển trên thế giới. Tuy nhiên hình thức này còn khá mới mẻ ở Việt Nam.</i> - GV chia HS thành các nhóm, đọc trường hợp của anh K SGK tr.55 và trả lời câu hỏi: <i>Hoạt động dịch vụ tín dụng tiêu dùng thể hiện thế nào?</i> - GV cho HS quan sát một số hình ảnh về tín dụng tiêu dùng: - GV hướng dẫn HS rút ra kết luận :  	3. Tìm hiểu tín dụng tiêu dùng a) Đặc điểm của tín dụng tiêu dùng - Hoạt động dịch vụ tín dụng được thể hiện qua việc : + Anh K có thể sử dụng dịch vụ tín dụng cho vay tiêu dùng của các tổ chức tín dụng như ngân hàng thương mại hay công ty tài chính. + Anh có thể chứng minh khoản thu nhập hàng tháng hoặc ký kết với tổ chức tín dụng một hợp đồng vay tài sản. + Anh K sẽ được vay một khoản tiền để mua xe và đăng kí quyền sở hữu, sau đó thế chấp chính chiếc xe đó để đảm bảo khoản vay, tổ chức tín dụng giữ giấy tờ xe và giao cho anh văn bản xác nhận việc giữ giấy tờ xe, đồng thời giao xe cho anh sử dụng. ☐ Như vậy: - <i>Tín dụng tiêu dùng là khái niệm chỉ quan hệ kinh tế giữa người cho vay là các tổ chức tín dụng và người vay là người tiêu dùng nhằm tạo điều kiện thoả mãn nhu cầu tiêu dùng (mua sắm hàng hoá/dịch vụ).</i> - <i>Đặc điểm:</i> + <i>Mục đích vay để tiêu dùng, nguồn trả nợ là thu nhập của người vay, người vay là cá nhân, hộ gia đình.</i> + <i>Người cho vay là ngân hàng, công ty tài chính,...</i> + <i>Lượng tiền cho vay thường nhỏ, lãi suất thường cao.</i>

- + Tín dụng tiêu dùng là gì?
- + Nêu đặc điểm của tín dụng tiêu dùng.

b) Một số dịch vụ tín dụng tiêu dùng

- GV dẫn dắt: Nhiều năm trước, khi có nhu cầu vay vốn, người dân thường tìm đến các ngân hàng để vay thế chấp, nghĩa là để vay tiền, khách hàng phải có tài sản đảm bảo. Tuy nhiên, đối với các khoản nhỏ, khoảng 10 triệu đồng trở xuống, khách hàng ít đến ngân hàng vì tâm lý “ngại” thủ tục và thời gian xử lý lâu. Sự xuất hiện của các công ty tài chính như một giải pháp cứu cánh đối với người có thu nhập trung bình hoặc thấp, không ổn định, có nhu cầu vay với giá trị nhỏ, thời gian ngắn.

- GV chia HS thành 4 nhóm (2 nhóm thảo luận một dịch vụ tín dụng tiêu dùng) và thực hiện nhiệm vụ sau:

* Nhóm 1 + Nhóm 2: Tìm hiểu dịch vụ cho vay trả góp của công ty tài chính.

+ Đọc trường hợp của chị Y SGK tr.56 và trả lời câu hỏi:

- Chị Y đã sử dụng dịch vụ tín dụng cho vay trả góp của công ty tài chính để mua xe máy như thế nào?
- Theo em, chị Y có trách nhiệm gì trong việc vay trả góp của công ty tài chính để mua xe?
- Hãy so sánh sự chênh lệch giữa việc mua xe máy thanh toán hết một lần với việc mua xe trả góp qua sử dụng dịch vụ tín dụng của công ty tài chính.

+ Rút ra kết luận:

- Cho vay trả góp là gì?
- Nêu đặc điểm của dịch
- Người vay có trách nhiệm gì khi cho vay trả góp?

Nhóm 1 + 2:

- Chị Y đã thương lượng với nhân viên tư vấn trả trước 40% số tiền mua xe, phần còn lại thông qua công ty tài chính liên kết với cửa hàng để trả góp. Dịch vụ cho vay trả góp là việc tổ chức tín dụng cùng người vay xác định và thỏa thuận số lãi vốn vay phải trả cộng với số nợ gốc được chia ra để trả nợ theo nhiều kì hạn trong thời hạn cho vay.

- Khi vay trả góp, chị Y có trách nhiệm cung cấp trung thực, chính xác các thông tin cá nhân, giấy tờ cần thiết theo yêu cầu của tổ chức tín dụng và phải trả đủ vốn vay và lãi đúng hạn như đã thỏa thuận.

- So với hình thức thanh toán hết một lần, việc mua trả góp khiến người mua phải mất thêm một khoản chi phí cho tiền lãi phải trả hàng tháng chưa kể chi phí phát sinh nếu không thực hiện đúng thời hạn thanh toán hay trả hết tiền vay trước thời hạn. Trường hợp dùng số tiền trả góp gửi ngân hàng thì lãi suất thu được từ tiền gửi thường thấp hơn mức lãi suất phải trả khi mua trả góp nên vẫn có phần chênh lệch.

□ Như vậy:

- Cho vay trả góp là: tổ chức tín dụng cùng người vay xác định và thỏa thuận số lãi vốn vay phải trả cộng với số nợ gốc được chia ra để trả nợ theo nhiều kì hạn trong thời hạn cho vay.

- Đặc điểm của cho vay trả góp là:

+ Hằng tháng người vay phải trả lãi và một phần số nợ gốc.

+ Quy định về thời gian trả hằng tháng và mức phạt cao nếu không trả đúng hạn nên người vay cần cân nhắc.

+ Tùy trường hợp cụ thể, công ty tài chính sẽ cho vay dưới hình thức tín chấp hoặc thế chấp.

- Khi vay trả góp, người vay có trách nhiệm cung cấp trung thực, chính xác các thông tin cá nhân, giấy tờ cần thiết theo yêu cầu của tổ chức tín dụng và phải trả đủ vốn vay và lãi đúng hạn như đã thoả thuận.

Nhóm 3 + 4

- Thẻ tín dụng ngân hàng (credit card) là thẻ chi tiêu trước, trả tiền sau do ngân hàng phát hành

- Ngân hàng đã cung cấp thẻ tín dụng chi tiêu trước, trả sau cho chị C căn cứ vào mức lương hằng tháng của chị.

- Việc thanh toán bằng thẻ tín dụng mang lại nhiều lợi ích cho cá nhân và xã hội:

+ Với cá nhân chị C: có cơ hội được ưu đãi về lãi suất khi vay tiền ngân hàng nhờ có lịch sử tín dụng tốt đồng thời còn được hoàn lại một khoản tiền nhỏ theo giá trị hoá đơn mỗi khi mua sắm trong khi thanh toán bằng tiền mặt sẽ không có được, hạn chế được những rủi ro từ việc giữ tiền mặt, thực hiện thanh toán nhanh gọn, an toàn.

+ Với xã hội: việc nhiều cá nhân thực hiện thanh toán qua thẻ sẽ tiết kiệm được lượng tiền mặt cần phát hành trong lưu thông, tạo điều kiện để phát triển thương mại điện tử, thanh toán hoá đơn điện tử,...

- Khi sử dụng thẻ tín dụng ngân hàng, chị C có trách nhiệm :

+ Cung cấp thông tin chính xác khi đề nghị cấp hạn mức vay tín dụng.

+ Thực hiện thanh toán khoản tiền đã chi qua thẻ đúng kì hạn.

Nhóm 3 + Nhóm 4: Tìm hiểu dịch vụ cho vay tiêu dùng qua việc phát hành và sử dụng thẻ tín dụng

+ Đọc trường hợp của chị C SGK tr.57 và trả lời câu hỏi:

- Thẻ tín dụng ngân hàng là gì?
- Ngân hàng đã tiến hành cho vay thông qua việc cấp thẻ tín dụng cho chị C như thế nào?
- Nhờ thanh toán qua thẻ tín dụng, chị C được hưởng lợi ích gì so với việc sử dụng tiền mặt?
- Chị C có trách nhiệm gì khi sử dụng thẻ ngân hàng?

+ Rút ra kết luận theo phần Ghi nhớ trong hoạt động.

- GV cho HS quan sát thêm một số hình ảnh về dịch vụ cho vay trả góp của công ty tài chính và dịch vụ cho vay tiêu dùng qua việc phát hành và sử dụng thẻ tín dụng:



Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

+ HS thảo luận theo nhóm, đọc trường hợp của anh K SGK tr.55 và trả lời câu hỏi; rút ra kết luận khái niệm và đặc điểm của tín dụng tiêu dùng.

+ HS thành 2 nhóm và thực hiện nhiệm vụ học tập:

- *Nhóm 1: Tìm hiểu về dịch vụ tín dụng tiêu dùng – Cho vay trả góp của công ty tài chính.*
- *Nhóm 2: Tìm hiểu về dịch vụ tín dụng tiêu dùng – Cho vay tiêu dùng qua việc phát hành và sử dụng thẻ tín dụng.*

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS trình bày khái niệm, đặc điểm và một số dịch vụ tín dụng tiêu dùng.

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.

Hoạt động 4: Tìm hiểu tín dụng nhà nước

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS nhận biết và mô tả được đặc điểm của tín dụng nhà nước; biết cách sử dụng có trách nhiệm dịch vụ tín dụng nhà nước.

b. Nội dung:

- *Tìm hiểu đặc điểm của tín dụng nhà nước:* GV trình bày vấn đề; HS đọc thông tin mục 4a SGK tr.58 đưa ra và trả lời câu hỏi; rút ra kết luận khái niệm và đặc điểm của tín dụng nhà nước.
- *Một số hình thức tín dụng nhà nước:* GV trình bày vấn đề; GV chia HS thành 4 nhóm (hai nhóm thảo luận một hình thức tín dụng nhà nước)
 - + *Nhóm 1 + 2:* *Tìm hiểu hình thức tín dụng nhà nước Trái phiếu chính phủ.*
 - + *Nhóm 3 + 4:* *Tìm hiểu hình thức tín dụng nhà nước Cho vay từ ngân hàng chính sách xã hội.*

c. Sản phẩm học tập: HS nêu và ghi được vào vở khái niệm, đặc điểm và một số hình thức tín dụng nhà nước.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV- HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM				
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV dẫn dắt: <i>Tín dụng nhà nước xuất hiện nhằm thỏa mãn những nhu cầu chi tiêu của ngân sách nhà nước trong điều kiện nguồn thu không đủ để đáp ứng; nó còn là công cụ để nhà nước hỗ trợ cho các ngành kinh tế yếu kém, ngành mũi nhọn và khu vực kinh tế kém phát triển, và là công cụ quan trọng để nhà nước quản lý, điều hành vĩ mô.</i> - GV hướng dẫn HS thảo luận cặp đôi, đọc thông tin SGK tr.58 và trả lời câu hỏi: <i>Em hãy nêu mục đích và đặc điểm của tín dụng nhà nước được thể hiện trong thông tin trên.</i> - GV lưu ý HS: <i>Tín dụng nhà nước cũng hoạt động theo nguyên tắc vay trả và có sinh lợi tức như các loại hình tín dụng khác nhưng tín dụng nhà nước có những đặc điểm riêng, phân biệt nó với các hình thức tín dụng khác.</i> - GV mở rộng kiến thức: <table border="1" data-bbox="94 1381 821 1919"> <tr> <th data-bbox="94 1381 529 1430">Ưu điểm</th><th data-bbox="529 1381 821 1430">Nhược điểm</th></tr> <tr> <td data-bbox="94 1430 529 1919"> - Duy trì hoạt động thường ngày của nhà nước. - Góp phần xây dựng cơ sở vật chất hiện đại. - Góp phần vào nghĩa vụ quốc tế, vì quan hệ ngày càng phát triển, đôi khi nhà nước không thể từ chối nghĩa vụ cho vay đối với nước ngoài. - Tạo điều kiện phát triển tín dụng ngân hàng. </td><td data-bbox="529 1430 821 1919"> - Rủi ro là vỡ nợ của nhà nước, do tính toán kỹ nhu cầu vay và sử dụng vốn vay không hiệu quả. </td></tr> </table> - GV chia HS thành 4 nhóm (hai nhóm thảo luận một hình thức tín dụng nhà nước)	Ưu điểm	Nhược điểm	- Duy trì hoạt động thường ngày của nhà nước. - Góp phần xây dựng cơ sở vật chất hiện đại. - Góp phần vào nghĩa vụ quốc tế, vì quan hệ ngày càng phát triển, đôi khi nhà nước không thể từ chối nghĩa vụ cho vay đối với nước ngoài. - Tạo điều kiện phát triển tín dụng ngân hàng.	Rủi ro là vỡ nợ của nhà nước, do tính toán kỹ nhu cầu vay và sử dụng vốn vay không hiệu quả.	4. Tìm hiểu tín dụng nhà nước a) Đặc điểm tín dụng nhà nước - Mục đích: + Huy động vốn bù đắp thiếu hụt ngân sách nhà nước. + Mở rộng quy mô đầu tư của Nhà nước để xây dựng Tổ quốc và Nhà nước cho vay thực hiện những mục tiêu kinh tế quan trọng. + Hỗ trợ những đối tượng khó khăn trong xã hội để xây dựng và phát triển xã hội bền vững. - Đặc điểm: + Cho vay với lãi suất ưu đãi, theo kế hoạch, chủ trương của Nhà nước để thực hiện mục tiêu, định hướng của Nhà nước. + Lãi suất vay hấp dẫn và ổn định hơn so với ngân hàng thương mại. b) Một số hình thức tín dụng nhà nước Nhóm 1 + 2 : - Trong hoạt động bán trái phiếu chính phủ: Nhà nước là người vay tiền có nghĩa
Ưu điểm	Nhược điểm				
- Duy trì hoạt động thường ngày của nhà nước. - Góp phần xây dựng cơ sở vật chất hiện đại. - Góp phần vào nghĩa vụ quốc tế, vì quan hệ ngày càng phát triển, đôi khi nhà nước không thể từ chối nghĩa vụ cho vay đối với nước ngoài. - Tạo điều kiện phát triển tín dụng ngân hàng.	Rủi ro là vỡ nợ của nhà nước, do tính toán kỹ nhu cầu vay và sử dụng vốn vay không hiệu quả.				

*** Nhóm 1 + 2: Tìm hiểu hình thức tín dụng nhà nước Trái phiếu chính phủ.**

Đọc thông tin SGK tr.58 và cho biết: Trong hoạt động tín dụng phát hành trái phiếu chính phủ, chủ thể vay và chủ thể cho vay là ai? Mục đích vay là gì? Quyền lợi của người mua trái phiếu chính phủ như thế nào?

*** Nhóm 3 + 4: Tìm hiểu hình thức tín dụng nhà nước Cho vay từ ngân hàng chính sách xã hội.**

+ Đọc trường hợp của A và trả lời câu hỏi :

- Vì sao A có thể vay tiền ở ngân hàng chính sách xã hội?
- Để được ngân hàng cho vay tiền, A cần phải đáp ứng những điều kiện gì?

+ Rút ra kết luận:

- Ngân hàng chính sách xã hội là gì?
- Nêu các phương thức cho vay của ngân hàng chính sách xã hội.

- GV cho HS quan sát hình ảnh một số hình thức tín dụng nhà nước:



Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS đọc thông tin mục 4a SGK tr.58 đưa ra và trả lời câu hỏi; rút ra kết luận khái niệm và đặc điểm của tín dụng nhà nước.

- HS chia thành 4 nhóm (hai nhóm thảo luận một hình thức tín dụng nhà nước)

+ Nhóm 1 + 2: Tìm hiểu hình thức tín dụng nhà nước Trái phiếu chính phủ.

+ Nhóm 3 + 4: Tìm hiểu hình thức tín dụng nhà

vụ trả nợ.

- Thời hạn của trái phiếu thường từ 1 năm trở nên, công trái xây dựng Tổ quốc còn có thời hạn dài hơn thường là 5 năm.

- Trái phiếu chính phủ có thể mua bán, cầm cố tại ngân hàng hoặc các tổ chức tín dụng khác để vay vốn; bán lại trên thị trường chứng khoán.

- Người mua trái phiếu chính phủ được hưởng lãi suất vay hấp dẫn và ổn định hơn so với ngân hàng thương mại.

Nhóm 3 + 4

- A là đối tượng được vay theo quy định của các chương trình ưu đãi của Nhà nước.

- Để được ngân hàng cho vay tiền, A cần:

+ Có người đại diện trong gia đình đứng ra, chịu trách nhiệm trả nợ.

+ Có nơi cư trú rõ ràng.

+ Là thành viên của tổ tiết kiệm và được tổ chức này lập danh sách đề nghị vay vốn ở ngân hàng.

+ Có giấy báo nhập học của trường học...

□ Như vậy:

- Ngân hàng chính sách xã hội là tổ chức tín dụng nhà nước được thành lập để cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.

- Phương thức cho vay của ngân hàng chính sách xã hội: cho vay trực tiếp và cho vay uỷ thác.

nước Cho vay từ ngân hàng chính sách xã hội.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS trình bày khái niệm, đặc điểm và một số dịch vụ tín dụng nhà nước.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS củng cố tri thức vừa khám phá; rèn luyện khả năng xử lý tình huống; những vấn đề liên quan đến các dịch vụ tín dụng, liên hệ thực tế nhằm điều chỉnh ý thức, hành vi của bản thân khi tham gia các dịch vụ tín dụng.

b. Nội dung:

- GV cho HS trả lời nhanh một số câu hỏi trắc nghiệm; HS vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.
- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi 3, phần Luyện tập SGK tr.60; HS vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập:

- HS chọn được đáp án đúng cho mỗi câu hỏi trắc nghiệm.
- HS đưa ra được lời khuyên cho các nhân vật trong những trường hợp sử dụng dịch vụ tín dụng.

d. Tổ chức hoạt động:

Nhiệm vụ 1: Trả lời câu hỏi trắc nghiệm

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV trình chiếu cho HS quan sát và trả lời nhanh các câu hỏi sau:

Câu 1. Ý nào dưới đây **không** phải là đặc điểm của tín dụng ngân hàng?

- A. Có tính rủi ro.
- B. Có tính thời hạn.
- C. Phải hoàn trả cả gốc lẫn lãi vô điều kiện.
- D. Cấp vốn cho bất kì ai có nhu cầu.

Câu 2. Ý nào dưới đây **không** phải là đặc điểm của tín dụng thương mại?

- A. Đối tượng cho vay là hàng hoá.
- B. Chủ thể đi vay là doanh nghiệp.
- C. Thanh toán khoản vay cũng bằng hàng hoá.
- D. Chủ thể cho vay là doanh nghiệp.

Câu 3. Ý nào dưới đây **không** phải là đặc điểm của tín dụng tiêu dùng?

- A. Người vay là cá nhân, hộ gia đình.
- B. Bao gồm cả tiêu dùng của doanh nghiệp.
- C. Mục đích vay để tiêu dùng.
- D. Số tiền được vay thường không lớn.

Câu 4. Ý nào dưới đây **không** phải là đặc điểm của tín dụng nhà nước?

- A. Chủ thể cung ứng vốn để cấp tín dụng là Nhà nước.
- B. Cho vay với lãi suất ưu đãi.
- C. Người được cấp vốn tín dụng nhà nước không phải hoàn trả.
- D. Theo kế hoạch, chủ trương của Nhà nước để thực hiện mục tiêu, định hướng của Nhà nước.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi trắc nghiệm.
- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV mời đại diện HS chọn đáp án đúng:

Câu	1	2	3	4
Đáp án	D	C	B	C

- GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.

Nhiệm vụ 2: Em hãy đưa ra lời khuyên cho các nhân vật trong những trường hợp sử dụng dịch vụ tín dụng sau**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV chia HS thành 3 nhóm, yêu cầu các nhóm thảo luận thể hiện ý kiến của mình, sắm vai thể hiện nội dung các tình huống trong SGK tr.60: Em hãy đưa ra lời khuyên cho các nhân vật trong những trường hợp sử dụng dịch vụ tín dụng sau:

+ Nhóm 1:

a. Trên đường đến trường, N nhận thấy biển thông báo mức lãi suất tiền gửi ở các ngân hàng không giống nhau. N nghĩ: “Ai gửi tiền chẳng muốn thu được lãi cao. Nếu có tiền gửi tiết kiệm, mình sẽ tìm ngân hàng nào có lãi suất cao nhất để gửi”.

+ Nhóm 2:

b. Khi thoả thuận với ngân hàng vay trả góp để mua nhà, vợ chồng chị Y muốn kéo dài thời gian trả góp để không có sức ép phải lo khoản tiền lớn để trả nợ hằng tháng.

+ Nhóm 3:

c. Mặc dù có đủ tiền để mua nhà nhưng vợ chồng chị Y vẫn chọn hình thức mua trả góp với mục đích dành ra một khoản tiền để kinh doanh.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- Các nhóm vận dụng kiến thức đã học, liên hệ thực tế để trả lời câu hỏi trắc nghiệm.
- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận:

a. Hiện nay, trên thực tế các ngân hàng có mức lãi suất huy động tiết kiệm khác nhau nhưng ngân hàng có lãi suất thấp hơn vẫn có người mang tiền đến gửi xuất phát từ đặc điểm của tín dụng ngân hàng đó là sự tin tưởng, tín nhiệm, tiện lợi. Ngân hàng có lãi suất cao nhất không có nghĩa đây là nơi gửi tiền an toàn nhất so với các ngân hàng khác, vì vậy N cần cân nhắc.

b. Khi thoả thuận với ngân hàng vay trả góp để mua nhà, vợ chồng chị Y muốn kéo dài thời gian trả góp để không có sức ép phải lo khoản tiền lớn để trả nợ hằng tháng. Điều này là sai lầm, càng kéo dài thời gian trả góp càng bất lợi vì giai đoạn cuối ngân hàng thường quy định mức lãi suất cao.

c. Mặc dù có đủ tiền để mua nhà nhưng vợ chồng chị Y vẫn chọn hình thức mua trả góp để dành ra một khoản tiền để kinh doanh. Đây là tình huống mở. Nếu việc kinh doanh mang lại nguồn lợi nhuận cao hơn so với khoản tiền lãi phải trả góp thì có thể chọn phương án này.

- GV mời các nhóm nhận xét lẫn nhau, bổ sung ý kiến (nếu cần thiết).

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: HS tự giác áp dụng những điều đã học vào thực tiễn với không gian mới, tình huống mới nhằm tăng cường ý thức và kỹ năng thường xuyên vận dụng những điều đã học để phát hiện và giải quyết các vấn đề một cách chủ động, sáng tạo liên quan đến việc sử dụng các dịch vụ tín dụng.

b. Nội dung: GV yêu cầu HS thực hiện làm bài tập 1, 2 phần Vận dụng SGK tr.60; HS trải nghiệm thực tế, sưu tầm tư liệu hình ảnh, thông tin trên sách báo và internet để thực hiện nhiệm vụ.

c. Sản phẩm học tập:

- Trải nghiệm thủ tục mua trả góp một mặt hàng nào đó và nêu các thủ tục cần có để thực hiện thủ tục mua trả góp.
- Bài viết giới thiệu ý nghĩa của một loại công trái hoặc trái phiếu Chính phủ trong đời sống xã hội.

d. Tổ chức hoạt động:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện sau giờ học:

+ *Em hãy cùng các bạn tham gia trải nghiệm tìm hiểu thủ tục mua trả góp một mặt hàng nào đó (ví dụ: điện thoại, xe máy, máy vi tính,...) và cho biết các thủ tục cần có để thực hiện mua trả góp mặt hàng đó.*

+ *Em hãy tìm hiểu, viết bài giới thiệu ý nghĩa của một loại công trái hoặc trái phiếu chính phủ mà em biết trong đời sống xã hội.*

- GV hướng dẫn HS:

+ *Với bài tập 1, HS thực hiện theo nhóm, tìm hiểu thủ tục mua trả góp một mặt hàng nào đó (có thể đến tìm hiểu ở một cửa hàng trong thực tế với người thân hoặc tham khảo trên mạng xã hội). Sau đó ghi lại các thủ tục cần thiết để mua trả góp mặt hàng đó.*

+ *Với bài tập 2, HS có thể tìm hiểu từ người thân hoặc thông tin trên mạng xã hội về một loại công trái hoặc trái phiếu chính phủ, viết khoảng một trang giới thiệu (khuyến khích HS có hình ảnh minh họa) kết quả phát triển kinh tế - xã hội từ loại trái phiếu này. nuôi, trồng trọt, kinh doanh dịch vụ nào đó hay nhờ vay vốn tín dụng mà mua được nhà, mua được xe...*

+ *HS khai thác đặc điểm tín dụng dựa trên sự tin tưởng để phân tích câu nhận định trong SGK.*

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS sưu tầm tư liệu, trải nghiệm thực tế của bản thân để thực nhiệm vụ học tập.
- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS báo cáo kết quả vào đầu giờ của tiết học sau.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, kết thúc tiết học.

*** Hướng dẫn về nhà**

- Ôn lại nội dung kiến thức đã học.
- Trả lời câu hỏi 1, 2 phần Luyện tập SGK tr.60.
- Làm bài tập Bài 9 – Sách bài tập Giáo dục kinh tế & pháp luật 10.
- Đọc và tìm hiểu trước *Bài 10: Lập kế hoạch tài chính cá nhân.*

